

Số: 45/QĐ-VKS

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố công khai giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ Luật Tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Ngân sách;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/TT-BTC ngày 29/8/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/06/2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 44/QĐ-VKSTC ngày 08/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 trong ngành Kiểm sát nhân dân;

Trên cơ sở dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 được giao.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng và Thủ trưởng các đơn vị dự toán chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *ĐV*

Nơi nhận:

- Như Điều 1
- Lưu VP, KT.



VIỆN TRƯỞNG

Đinh Gia Hưng

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-VKS ngày 09/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên đơn vị dự toán cấp III	Tổng số được giao	Quản lý hành chính				Sự nghiệp giáo dục đào tạo	
			Loại 340-341	Trong đó		Đào tạo, bồi dưỡng Cán bộ, công chức	Hỗ trợ đào tạo sau đại học	
				Tự chủ	Không tự chủ			
Tổng cộng Sóc Trăng		46.968.200.000	46.720.700.000	44.836.900.000	1.883.800.000	247.500.000		
1	Văn phòng VKSND tỉnh ST	20.406.000.000	20.158.500.000	18.853.200.000	1.305.300.000	247.500.000		
2	VKSND huyện Kế Sách	2.571.400.000	2.571.400.000	2.519.900.000	51.500.000			
3	VKSND huyện Mỹ Tú	1.875.700.000	1.875.700.000	1.828.200.000	47.500.000			
4	VKSND huyện Long Phú	2.682.200.000	2.682.200.000	2.634.700.000	47.500.000			
5	VKSND huyện Thanh Trị	1.931.500.000	1.931.500.000	1.884.000.000	47.500.000			
6	VKSND huyện Mỹ Xuyên	2.108.300.000	2.108.300.000	2.056.800.000	51.500.000			
7	VKSND thị xã Vĩnh Châu	2.623.900.000	2.623.900.000	2.568.400.000	55.500.000			
8	VKSND huyện Cù Lao Dung	1.970.500.000	1.970.500.000	1.923.000.000	47.500.000			
9	VKSND thị xã Ngã Năm	2.477.100.000	2.477.100.000	2.425.600.000	51.500.000			
10	VKSND thành phố Sóc Trăng	3.579.100.000	3.579.100.000	3.503.600.000	75.500.000			
11	VKSND huyện Châu Thành	2.400.700.000	2.400.700.000	2.349.200.000	51.500.000			
12	VKSND huyện Trần Đề	2.341.800.000	2.341.800.000	2.290.300.000	51.500.000			

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 01 năm 2024

KẾ TOÁN TRƯỞNG

PHỤ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đường Văn Chương



Đinh Văn Chương

**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH ĐƯỢC GIAO
VÀ PHÂN BỐ CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC năm 2024**

(Kèm theo Quyết định số 45/QĐ-VKS ngày 09/01/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí		
1	Số thu phí, lệ phí		
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại		
2.1	Chi sự nghiệp.....		
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
2.2	Chi quản lý hành chính		
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ		
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ		
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN		
3.1	Lệ phí		
	Lệ phí A		
	Lệ phí B		
3.2	Phí		
	Phí A		
	Phí B		
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	46.720.700.000	46.968.200.000
1	Chi quản lý hành chính	46.720.700.000	46.720.700.000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	44.836.900.000	44.836.900.000
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	1.883.800.000	1.883.800.000
2	Nghiên cứu khoa học		
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ		
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở		
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng		
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	247.500.000	247.500.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	247.500.000	247.500.000

4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
5	Chi bảo đảm xã hội		
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
6	Chi hoạt động kinh tế		
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao		
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên		
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên		
11	Chi Chương trình mục tiêu		
1	Chi Chương trình mục tiêu quốc gia (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu quốc gia)		
2	Chi Chương trình mục tiêu (Chi tiết theo từng Chương trình mục tiêu)		

KẾ TOÁN TRƯỞNG

[Signature]

Dương Thị Thúy Hằng

Sóc Trăng, ngày 09 tháng 01 năm 2024 *[Signature]*

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



[Signature]

Dinh Gia Hương

